

Số: 844 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây
dựng Nhà máy thủy điện ĐăkRe và công trình đường dây 220kV thượng
nguồn KonTum - Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 96/QĐ-UBND ngày 20/01/2016, số 998/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 về việc phê duyệt Phương án Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng Nhà máy thủy điện ĐăkRe và công trình đường dây 220kV thượng nguồn KonTum - Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh tại Tờ trình số 20/TTr-BQLR ngày 04/4/2023; đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 85/BC-STC ngày 31/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

1. Tên dự án: Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng Nhà máy thủy điện ĐăkRe và công trình đường dây 220kV thượng nguồn KonTum - Quảng Ngãi.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.
3. Địa điểm thực hiện: Xã Ba Nam, huyện Ba Tơ.
4. Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Bắt đầu tháng 10/2016, hoàn thành tháng 6/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	1.099.903.650	1.052.891.124
1	Chi phí trông rừng và chăm sóc rừng	954.857.801	954.856.124
2	Quản lý dự án	20.290.728	20.287.000
3	Tư vấn	66.954.630	63.541.000
4	Chi phí khác	8.889.726	14.207.000
5	Dự phòng	48.910.765	0

(Chi tiết có Phụ lục I đính kèm)

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt
		(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)
1	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Công ty Cổ phần Thủy điện Thiên Tân và Ban Quản lý các dự án công trình điện Miền Trung nộp tiền để chi trả công tác trông rừng thay thế)	1.099.903.650	1.052.891.124	1.046.924.124	5.967.000

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 85/BC-STC ngày 31/5/2023 và nội dung quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

4. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và pháp lý của nội dung trình phê duyệt quyết toán chi phí hoàn thành được phê duyệt tại quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Ba Tơ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTN_{ph196}.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số	1.052.891.124		0	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	1.052.891.124		0	
2. Tài sản ngắn hạn	0		0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tổn động: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a). Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Công ty Cổ phần Thủy điện Thiên Tân và Ban Quản lý các dự án công trình điện Miền Trung nộp tiền để chi trả công tác trồng rừng thay thế)	1.052.891.124	

b) Các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 5.967.000 đồng.

(chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

Nguồn vốn trả nợ: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Công ty Cổ phần Thủy điện Thiên Tân và Ban Quản lý các dự án công trình điện Miền Trung nộp tiền để chi trả công tác trồng rừng thay thế).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản: 1.052.891.124 đồng.

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi	1.052.891.124	0

Phụ lục I

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng Nhà máy thủy điện ĐăkRe

và công trình đường dây 220kV thượng nguồn Kon Tum - Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	Chi phí trồng rừng và chăm sóc rừng	954.857.801	954.856.124	954.856.124	-1.677	0
II	Chi phí quản lý dự án	20.290.728	20.287.000	20.287.000	-3.728	0
III	Chi phí tư vấn	66.954.630	63.541.000	63.541.000	-3.413.630	0
1	Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật và dự toán	34.909.602	34.909.000	34.909.000	-602	0
2	Giám sát thi công	19.603.231	19.602.000	19.602.000	-1.231	0
3	Đo đạc hoàn công	9.548.578	9.030.000	9.030.000	-518.578	0
4	Lập HSMT, đánh giá HSDT	2.893.219	0	0	-2.893.219	0
IV	Chi khác	8.889.726	8.240.000	14.207.000	5.967.000	5.967.000
1	Thẩm định thiết kế, dự toán	8.889.726	8.240.000	8.240.000	5.967.000	5.967.000
2	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	0	0	5.967.000	-48.910.765	0
V	Dự phòng	48.910.765	0	0	-48.910.765	0
	Tổng cộng:	1.099.903.650	1.046.924.124	1.052.891.124	-46.362.800	5.967.000

Phụ lục II
BẢNG CÔNG NỢ

Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng Nhà máy thủy điện ĐăkRe
và công trình đường dây 220kV thượng nguồn Kon Tum - Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I		Chi phí trồng rừng và chăm sóc rừng	954.856.124	954.856.124	0	0
I	Doanh nghiệp tư nhân Thành Tâm	Trồng và chăm sóc rừng	954.856.124	954.856.124	0	0
II		Chi phí quản lý dự án	20.287.000	20.287.000	0	0
I	Ban Quản lý rừng phòng hộ khu Tây huyện Ba Tơ (nay là Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện Ba Tơ)	Quản lý dự án	20.287.000	20.287.000	0	0
III		Chi phí tư vấn	63.541.000	63.541.000	0	0
I	Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ AFQ	Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật và dự toán	34.909.000	34.909.000	0	0
2	Công ty TNHH Tư vấn và Sản xuất Nông Lâm Nghiệp Hạnh	Giám sát thi công	19.602.000	19.602.000	0	0
3	Công ty TNHH Tư vấn và Thiết kế Lâm Thịnh Phát	Đo đạc hoàn công	9.030.000	9.030.000	0	0
IV		Chi khác	14.207.000	8.240.000	0	5.967.000
1	Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi	Thẩm định thiết kế, dự toán	8.240.000	8.240.000	0	0
2	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	5.967.000	0	0	5.967.000
	Tổng cộng:		1.052.891.124	1.046.924.124	0	5.967.000